

**THÔNG BÁO DANH SÁCH NỘP THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN QUÝ 1/2018**  
**(Thu nhập từ tiền công, tiền thù lao của cá nhân có ký hợp đồng lao động BC + HĐQTC)**

| STT       | HỌ TÊN           |        | ĐƠN VỊ  | Tổng thu nhập chịu thuế/Quý | Các khoản giảm trừ/ Quý |                 |                       | Thu nhập tính thuế/quý | Số thuế phải nộp/quý | Số thuế đã tạm khấu trừ trong Q1/2018 | Số thuế chênh lệch |                | Ký Nộp |
|-----------|------------------|--------|---------|-----------------------------|-------------------------|-----------------|-----------------------|------------------------|----------------------|---------------------------------------|--------------------|----------------|--------|
|           |                  |        |         |                             | Bản thân                | Người phụ thuộc | Trừ bảo hiểm bắt buộc |                        |                      |                                       | Phải nộp thêm      | Được thoái trả |        |
| 1         | Nguyễn Văn       | Tấn    | P.TS-ĐT | 70,192,413                  | 27,000,000              | 21,600,000      | 2,386,566             | 19,205,847             | 1,170,585            |                                       | 1,170,585          | -              |        |
| 2         | Hồ Văn           | Sĩ     | P.TS-ĐT | 70,202,600                  | 27,000,000              | -               | 2,416,050             | 40,786,550             | 3,867,984            |                                       | 3,867,984          |                |        |
| 3         | Vương Hội        | Khánh  | P.TS-ĐT | 39,217,240                  | 27,000,000              | 10,800,000      | 1,089,270             | 327,970                | 16,398               |                                       | 16,398             |                |        |
| 4         | Huỳnh Thị Minh   | Ly     | P.TS-ĐT | 41,992,840                  | 27,000,000              | 10,800,000      | 1,253,070             | 2,939,770              | 146,988              |                                       | 146,988            |                |        |
| 5         | Huỳnh Thị        | Mai    | P.TS-ĐT | 43,571,620                  | 27,000,000              | 10,800,000      | 1,363,635             | 4,407,985              | 220,398              |                                       | 220,398            |                |        |
| 6         | Nguyễn Thị Thanh | Thảo   | P.TS-ĐT | 46,290,860                  | 27,000,000              | 10,800,000      | 1,584,765             | 6,906,095              | 345,306              |                                       | 345,306            |                |        |
| 7         | Võ Thị Xuân      | Thơ    | P.TS-ĐT | 48,610,860                  | 27,000,000              | 10,800,000      | 1,633,905             | 9,176,955              | 458,847              |                                       | 458,847            |                |        |
| 8         | Nguyễn Thị       | Nhuận  | P. TSĐT | 65,338,860                  | 27,000,000              | -               | 1,790,880             | 36,547,980             | 3,232,197            |                                       | 3,232,197          |                |        |
| 9         | Nguyễn Thị       | Thùy   | P. TSĐT | 42,219,640                  | 27,000,000              | 10,800,000      | 1,334,970             | 3,084,670              | 154,233              |                                       | 154,233            |                |        |
| 10        | Võ Minh          | Phương | P.TS-ĐT | 46,023,000                  | 27,000,000              | -               | 1,228,500             | 17,794,500             | 1,029,450            |                                       | 1,029,450          |                |        |
| 11        | Nguyễn Việt      | Tiến   | P.TS-ĐT | 31,838,300                  | 27,000,000              | -               | 859,950               | 3,978,350              | 198,918              |                                       | 198,918            |                |        |
| TỔNG CỘNG |                  |        |         |                             |                         |                 |                       | 145,156,672            | 10,841,304           | -                                     | 10,841,304         | -              |        |

**Tổng cộng thuế phải nộp thêm: 10,841,304 đồng**

Bằng chữ: Mười triệu tám trăm bốn mươi một nghìn ba trăm lẻ bốn đồng chẵn.

NGƯỜI LẬP BẢNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Ngày 10 tháng 05 năm 2018  
HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Minh Thùy

Nguyễn Kính

Phạm Hữu Lộc

Phòng Kế hoạch- Tài Chính thông báo đến cá nhân có phát sinh thuế TNCN vui lòng đến nộp trước ngày 18/06/2018. Xin cảm ơn.